

Số: 51/2022/QĐST-DS

Hiệp Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 264/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng đặt cọc*”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh Phùng Thanh S, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1976

Đều cư trú: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

-Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1986

(Chị Phái ủy quyền cho anh Sơn)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Bắc Giang

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả tiền: Ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho vợ chồng anh Phùng Thanh S và chị Nguyễn Thị Ph số tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi là 7.581.000 đồng. Tổng số tiền là 107.581.000 đồng. Thời hạn trả vào 20/12/2022.

-Về án phí dân sự: ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Th chịu cả số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.689.525 đồng (ông Cải, bà Thu mỗi người phải chịu 1.344.763 đồng).

Ông Trần Văn C được miễn án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi, bà Nguyễn Thị Th phải chịu số tiền 1.344.763 đồng.

-Hoàn trả anh Phùng Thanh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai số 0008487 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Sự